TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:13/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Hào, ngày 05 tháng 03 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998

**** Bị đơn:*** Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Cháu Vũ Quỳnh N, sinh ngày 08/07/2017
- Cháu Vũ Thị Quỳnh T, sinh ngày 08/04/2020

Người đại diện theo pháp luật của cháu Như, cháu Trang:

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1998

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1994

Đều địa chỉ: Thôn Đ, xã P, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn T có 02 con chung là cháu Vũ Quỳnh N, sinh ngày 08/07/2017 và cháu Vũ Thị Quỳnh T, sinh ngày 08/04/2020. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị N và anh T là chị N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu T đến khi thành niên và anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu N đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị N, anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị N, anh T thực hiện quyền này.

Chị N, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Văn T thỏa thuận chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0001626 ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị N số tiền 150.000 đồng *(Một trăm, năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương